

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO
XU HƯỚNG SẢN XUẤT KINH DOANH
NGÀNH CÔNG NGHIỆP CHẾ BIẾN, CHẾ TẠO VÀ XÂY DỰNG
QUÝ I VÀ DỰ BÁO QUÝ II NĂM 2022

Điều tra xu hướng sản xuất kinh doanh (SXKD) hàng quý bao gồm 6.500 doanh nghiệp ngành công nghiệp chế biến, chế tạo và 6.802 doanh nghiệp ngành xây dựng được chọn mẫu điều tra, đại diện cho toàn ngành chế biến, chế tạo và xây dựng của 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Tổng số doanh nghiệp trả lời trong kỳ điều tra quý I/2022 là 5.472 doanh nghiệp ngành công nghiệp chế biến, chế tạo (chiếm 84,2% số doanh nghiệp được chọn mẫu điều tra) và 6.270 doanh nghiệp ngành xây dựng (chiếm 92,2% số doanh nghiệp được chọn mẫu điều tra). Báo cáo kết quả điều tra xu hướng sản xuất kinh doanh gồm hai phần:

“Phần I: Xu hướng SXKD ngành công nghiệp chế biến, chế tạo”, phản ánh nhận định của doanh nghiệp về: (1) Tổng quan chung hoạt động SXKD; (2) Biến động của các yếu tố đầu vào (số lượng đơn đặt hàng, lao động, chi phí sản xuất, công suất sử dụng máy móc, thiết bị); (3) Dự kiến kết quả đầu ra (khối lượng sản xuất, giá bán bình quân của một sản phẩm) và (4) Biến động tồn kho (tồn kho thành phẩm, tồn kho nguyên vật liệu).

“Phần II: Xu hướng SXKD ngành xây dựng”, phản ánh nhận định của doanh nghiệp về: (1) Tổng quan chung hoạt động SXKD; (2) Biến động của các yếu tố đầu vào (lao động, tổng chi phí sản xuất, chi phí nguyên vật liệu, chi phí nhân công); (3) Tiếp cận chính sách hỗ trợ và vốn vay và (4) Kiến nghị của doanh nghiệp.

PHẦN I. XU HƯỚNG SẢN XUẤT KINH DOANH NGÀNH CÔNG NGHIỆP CHẾ BIẾN, CHẾ TẠO

Trong bối cảnh dịch Covid-19 lây lan nhanh, một bộ phận lao động phải nghỉ việc để cách ly, gây tình trạng thiếu hụt lao động tạm thời, các doanh nghiệp đã có nhiều phương án để khắc phục khó khăn về thiếu hụt lao động, đảm bảo ổn định và phát triển sản xuất. Có tới 64,2% doanh nghiệp đánh giá hoạt động SXKD quý I/2022 so với quý IV/2021 tốt lên và giữ ổn định (28,4% tốt lên và 35,8% giữ ổn định), 35,8% doanh nghiệp đánh giá hoạt động SXKD khó khăn hơn¹. Dự báo quý II/2022, tình hình tiếp tục khả quan hơn quý I/2022 khi có 82,3% doanh

¹ Chỉ số tương ứng của quý IV/2021: 75,1% doanh nghiệp đánh giá tình hình SXKD tốt lên và giữ ổn định (44,0% tốt lên và 31,1% giữ ổn định), 24,9% doanh nghiệp đánh giá khó khăn hơn.

ngành nhận định tình hình SXKD của doanh nghiệp tốt hơn và giữ ổn định (50,0% tốt hơn, 32,3% giữ ổn định), tỷ lệ doanh nghiệp dự báo khó khăn hơn giảm xuống còn 17,7%.

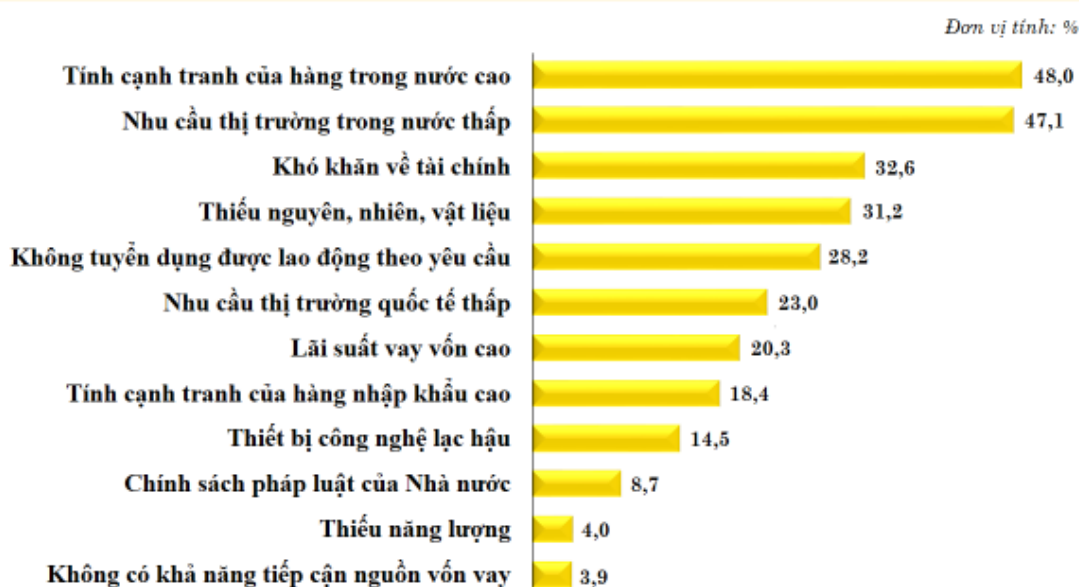
1. Tổng quan chung về hoạt động SXKD

Trong quý I/2022, dịch Covid-19 vẫn tiếp tục diễn biến phức tạp ở nhiều địa phương trên cả nước, ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động SXKD của các doanh nghiệp. Dưới đây là một số nhận định chung về hoạt động SXKD của doanh nghiệp ngành công nghiệp chế biến, chế tạo quý I/2022 và dự báo quý II/2022:

(1) Các yếu tố ảnh hưởng đến SXKD

Nhận định về các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của doanh nghiệp trong quý I/2022 như sau:

HÌNH 1: CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÁC DOANH NGHIỆP QUÝ I/2022



(2) Chỉ số cân bằng

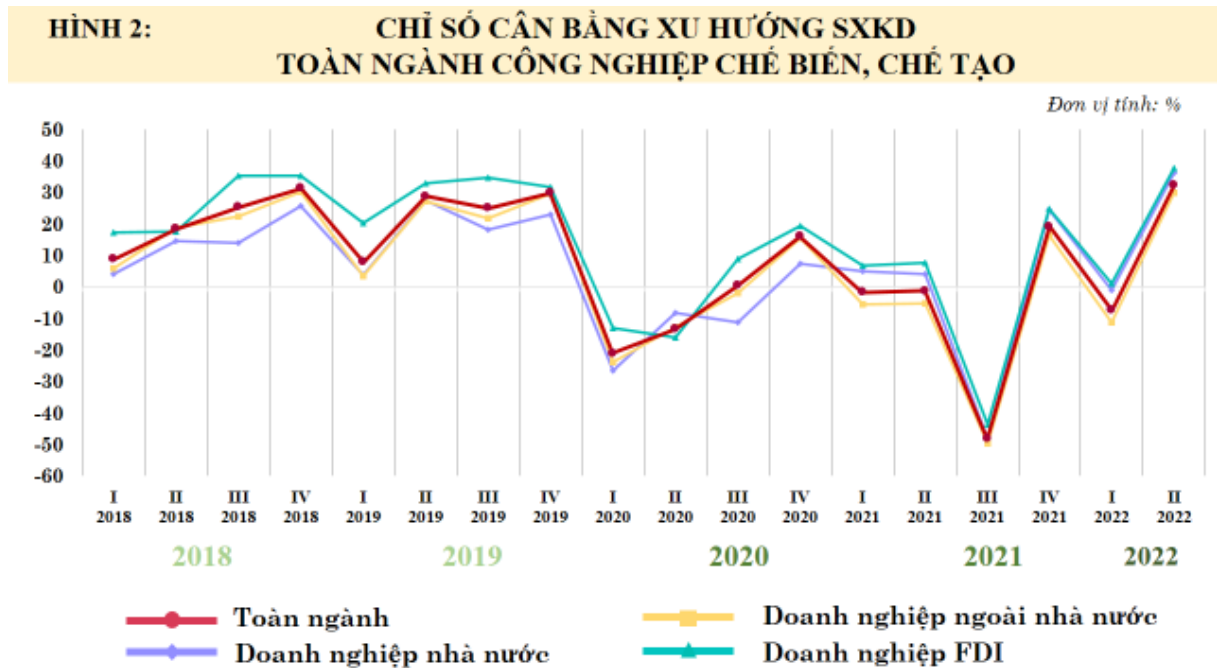
Chỉ số cân bằng thể hiện số phần trăm doanh nghiệp nhận định tăng trừ đi số phần trăm doanh nghiệp nhận định giảm.

Chỉ số cân bằng chung đánh giá tổng quan xu hướng SXKD của doanh nghiệp. Các chỉ số cân bằng thành phần (đơn đặt hàng mới, sử dụng lao động, khối lượng sản xuất và tồn kho thành phẩm) đánh giá về từng hoạt động SXKD cụ thể của các doanh nghiệp ngành công nghiệp chế biến, chế tạo. Cụ thể:

Chỉ số cân bằng chung

Chỉ số cân bằng chung đánh giá tổng quan xu hướng SXKD quý I/2022 so với quý IV/2021 là -7,4% (28,4% nhận định tăng, 35,8% nhận định giảm). Chỉ số cân bằng của khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) cao nhất với 1,0% (33,6% tăng, 32,6% giảm); khu vực doanh nghiệp nhà nước -1,0% (30,0%

tăng, 31,0% giảm); khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước -11,4% (26,1% tăng, 37,5% giảm).



Tương tự như quý I các năm trước, chỉ số cân bằng chung đánh giá tổng quan xu hướng SXKD quý I/2022 cũng có xu hướng giảm so với quý IV/2021. Tuy mức giảm không sâu như quý I/2020 nhưng cũng là mức giảm thấp trong năm gần đây². Nguyên nhân của hiện tượng này là do quý I/2022 dịch Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp, số ca nhiễm Covid-19 tăng cao, nhiều lao động phải nghỉ việc để cách ly gây ra tình trạng thiếu hụt lao động tạm thời trong doanh nghiệp, gây khó khăn cho hoạt động SXKD của doanh nghiệp.

Chỉ số cân bằng chung quý II/2022 so với quý I/2022 là 32,3% (50,0% doanh nghiệp dự báo tăng, 17,7% doanh nghiệp dự báo giảm). Chỉ số cân bằng khu vực doanh nghiệp FDI cao nhất với 37,7% (53,0% tăng, 15,3% giảm); khu vực doanh nghiệp nhà nước 36,2% (52,6% tăng, 16,4% giảm); khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước 29,8% (48,6% tăng, 18,8% giảm).

Các chỉ số cân bằng thành phần gồm đơn đặt hàng mới, sử dụng lao động, khối lượng sản xuất và tồn kho thành phẩm như sau:

Chỉ số cân bằng đơn đặt hàng mới

Chỉ số cân bằng đơn đặt hàng mới quý I/2022 so với quý IV/2021 là -6,6% (26,8% doanh nghiệp nhận định tăng, 33,4% doanh nghiệp nhận định giảm). Trong đó, chỉ số cân bằng của khu vực doanh nghiệp FDI đạt cao nhất với 3,2%; khu vực doanh nghiệp nhà nước 2,5%; thấp nhất là khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước với -11,6%.

² Chỉ số cân bằng quý I của các năm 2018, 2019, 2020, 2021 lần lượt là: 18,3%; 7,9%; -21,2%; -1,8%.

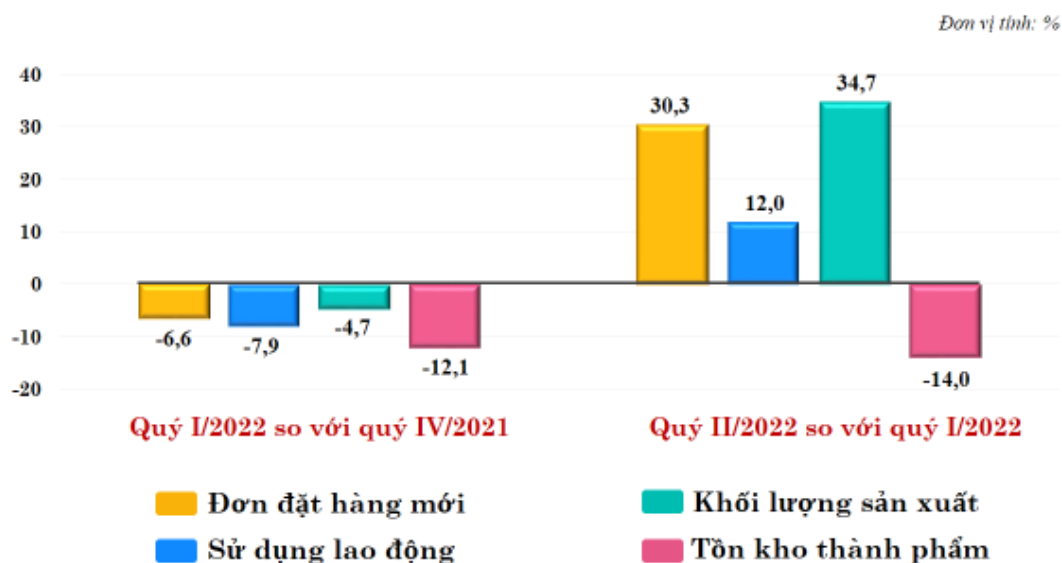
Chỉ số cân bằng đơn đặt hàng mới quý II/2022 so với quý I/2022 là 30,3% (46,6% doanh nghiệp dự báo tăng và 16,3% doanh nghiệp dự báo giảm); khu vực doanh nghiệp nhà nước có chỉ số cân bằng đạt cao nhất với 36,2%; khu vực doanh nghiệp FDI 35,4% và khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước 27,7%.

Chỉ số cân bằng sử dụng lao động

Chỉ số cân bằng sử dụng lao động quý I/2022 so với quý IV/2021 là -7,9% (12,6% doanh nghiệp nhận định tăng, 20,5% doanh nghiệp nhận định giảm). Chỉ số cân bằng của khu vực doanh nghiệp FDI cao nhất với -2,4% (20,6% tăng, 23,0% giảm); khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước -9,8% (9,7% tăng, 19,5% giảm); thấp nhất là khu vực doanh nghiệp nhà nước với -12,9% (7,0% tăng, 19,9% giảm).

Chỉ số cân bằng sử dụng lao động quý II/2022 so với quý I/2022 là 12,0% (22,3% tăng và 10,3% giảm); khu vực doanh nghiệp FDI có chỉ số cân bằng đạt cao nhất với 21,1%; khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước 8,9% và khu vực doanh nghiệp nhà nước 1,1%.

HÌNH 3: CHỈ SỐ CÂN BẰNG ĐƠN ĐẶT HÀNG MỚI, SỬ DỤNG LAO ĐỘNG, KHỐI LƯỢNG SẢN XUẤT VÀ TỒN KHO THÀNH PHẨM



Chỉ số cân bằng khối lượng sản xuất

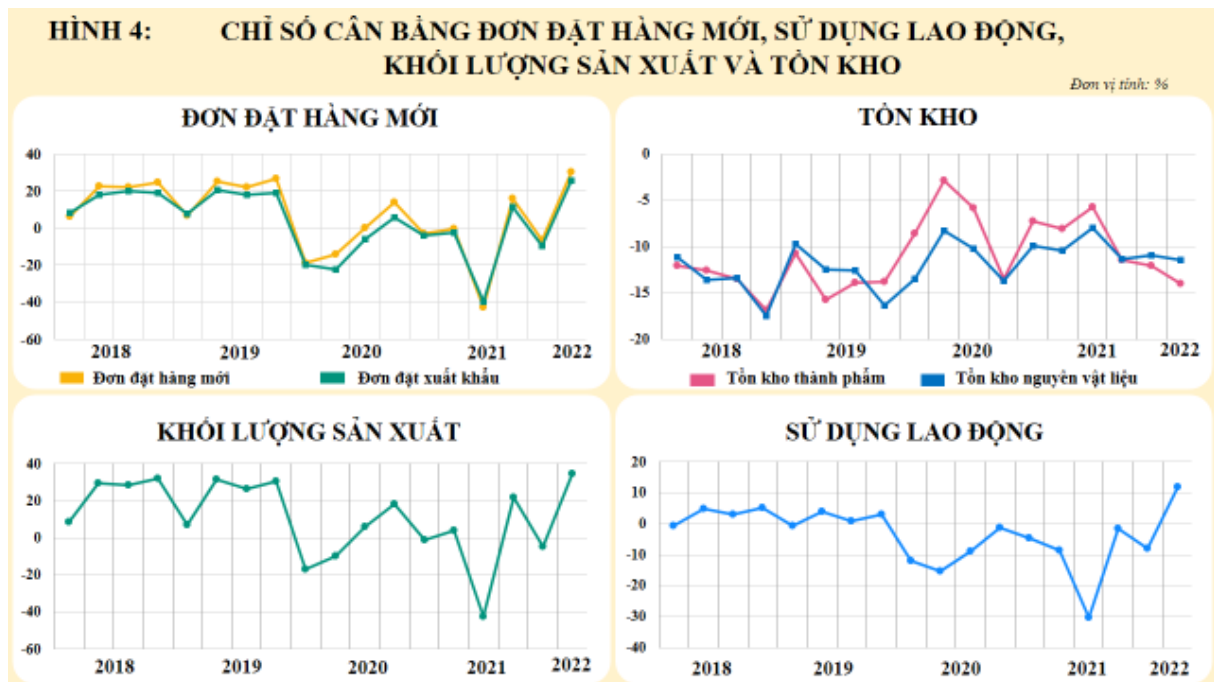
Chỉ số cân bằng khối lượng sản xuất quý I/2022 so với quý IV/2021 là -4,7% (30,3% doanh nghiệp nhận định tăng, 35,0% doanh nghiệp nhận định giảm). Chỉ số cân bằng của khu vực doanh nghiệp FDI cao nhất với 4,4% (35,6% tăng, 31,2% giảm); khu vực doanh nghiệp nhà nước 2,5% (32,8% tăng, 30,3% giảm); thấp nhất là khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước -9,0% (27,9% tăng, 36,9% giảm).

Chỉ số cân bằng khối lượng sản xuất quý II/2022 so với quý I/2022 là 34,7% (50,3% tăng, 15,6% giảm); khu vực doanh nghiệp FDI có chỉ số cân bằng đạt cao nhất với 40,3%; khu vực doanh nghiệp nhà nước 38,3% và khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước 32,0%.

Chỉ số cân bằng tồn kho thành phẩm

Chỉ số cân bằng tồn kho thành phẩm quý I/2022 so với quý IV/2021 là -12,1% (18,6% doanh nghiệp nhận định tăng và 30,7% doanh nghiệp nhận định giảm). Chỉ số cân bằng ở khu vực doanh nghiệp FDI cao nhất với -7,8% (22,2% tăng, 30,0% giảm); khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước -13,8% (17,0% tăng, 30,8% giảm); thấp nhất là khu vực doanh nghiệp nhà nước -13,9% (19,2% tăng, 33,1% giảm).

Chỉ số cân bằng tồn kho thành phẩm quý II/2022 so với quý I/2022 là -14,0% (17,1% tăng, 31,1% giảm); khu vực doanh nghiệp FDI có chỉ số cân bằng đạt cao nhất với -3,8%; khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước -18,0% và khu vực doanh nghiệp nhà nước -20,2%.



2. Biến động của các yếu tố đầu vào

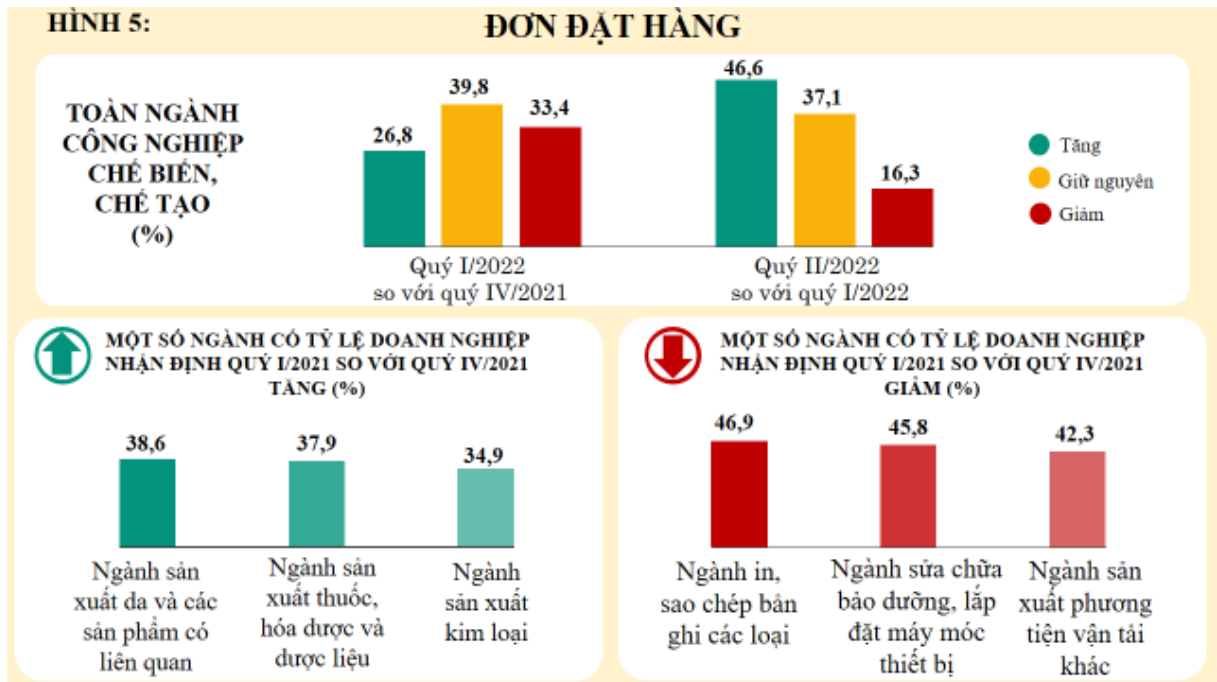
2.1. Số lượng đơn đặt hàng

Số lượng đơn đặt hàng mới quý I/2022 cao hơn quý IV/2021. Theo kết quả khảo sát quý I/2022, có tới 66,6% số doanh nghiệp nhận định số lượng đơn đặt hàng mới tăng và giữ nguyên so với quý IV/2021 (26,8% tăng, 39,8% giữ nguyên), 33,4% doanh nghiệp nhận định số lượng đơn đặt hàng mới giảm³.

Theo ngành kinh tế, ngành sản xuất da và các sản phẩm có liên quan có tỷ lệ doanh nghiệp nhận định về đơn đặt hàng mới quý I/2022 so với quý IV/2021 tăng cao nhất với 38,6%, ngược lại, ngành in, sao chép bản ghi các loại có tỷ lệ doanh nghiệp nhận định về đơn đặt hàng giảm nhiều nhất với 46,9%.

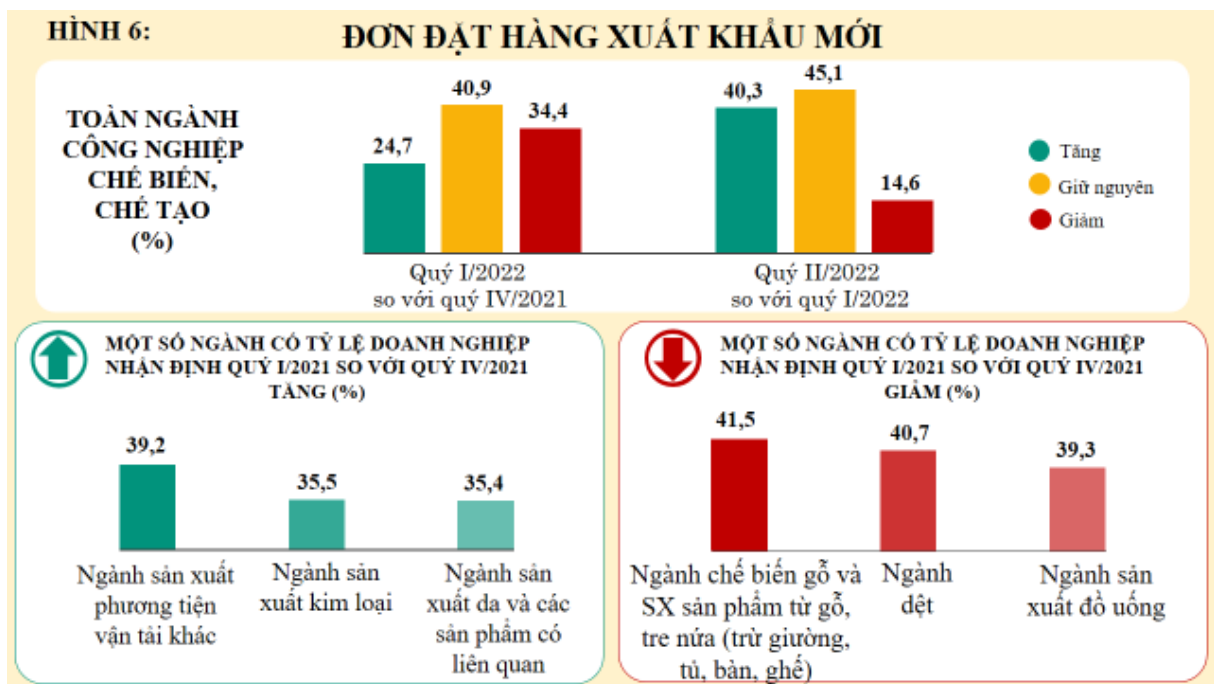
³ Chỉ số tương ứng của quý IV/2021: 76,6% doanh nghiệp nhận định đơn đặt hàng mới tăng và giữ nguyên (39,3% tăng, 37,3% giữ nguyên) và 23,4% nhận định giảm.

Dự báo số lượng đơn đặt hàng mới quý II/2022 so với quý I/2022 tiếp tục tăng với 83,7% doanh nghiệp dự báo tăng và giữ nguyên (46,6% tăng, 37,1% giữ nguyên), 16,3% doanh nghiệp dự báo số lượng đơn đặt hàng mới giảm.



Đơn đặt hàng xuất khẩu mới

Trong số các doanh nghiệp được khảo sát, có 65,6% doanh nghiệp nhận định số lượng đơn đặt hàng xuất khẩu mới quý I/2022 tăng và giữ nguyên so với quý IV/2021 (24,7% tăng, 40,9% giữ nguyên), tỷ lệ doanh nghiệp nhận định có đơn đặt hàng xuất khẩu mới giảm là 34,4 %⁴.



⁴ Chỉ số tương ứng của quý IV/2021: 77,4% doanh nghiệp nhận định đơn đặt hàng xuất khẩu mới tăng và giữ nguyên (34,0% tăng; 43,4% giữ nguyên) và 22,6% nhận định giảm.

Theo ngành kinh tế, ngành sản xuất phương tiện vận tải khác có tỷ lệ doanh nghiệp nhận định về đơn đặt hàng xuất khẩu mới quý I/2022 so với quý IV/2021 tăng cao nhất với 39,2%, ngược lại, ngành sản xuất chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa (trừ giường, tủ, bàn, ghế) có tỷ lệ doanh nghiệp nhận định về đơn đặt hàng xuất khẩu mới giảm nhiều nhất với 41,5%.

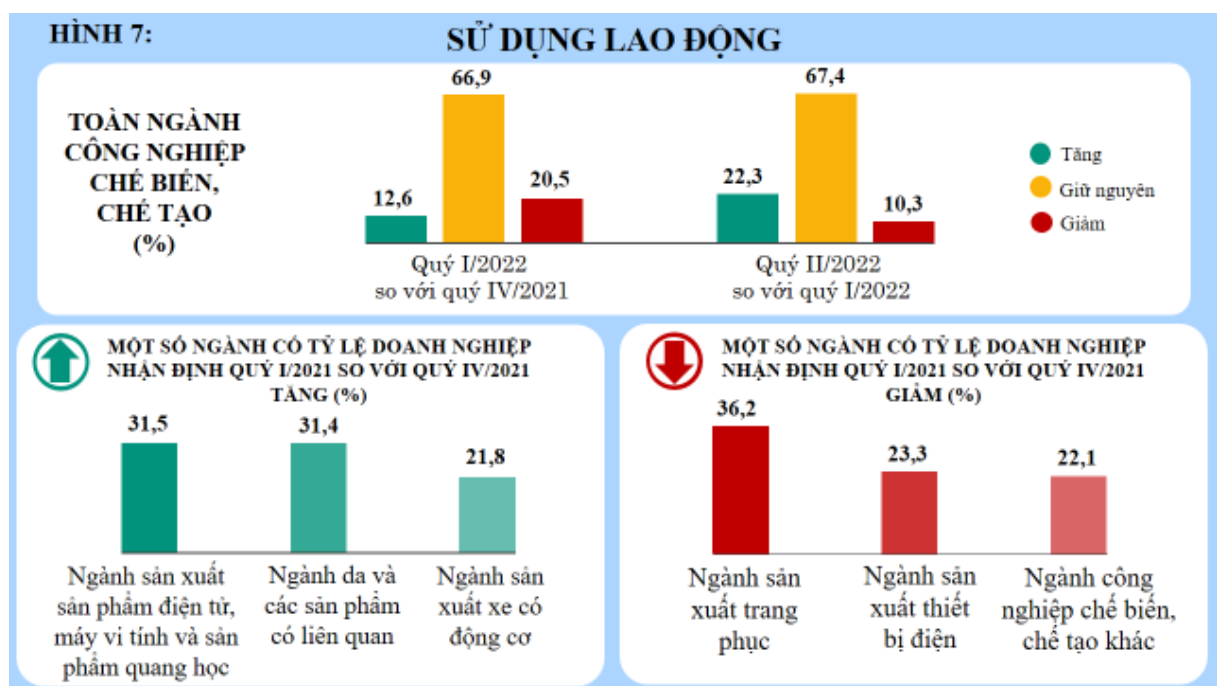
Các doanh nghiệp dự báo số lượng đơn đặt hàng xuất khẩu mới quý II/2022 khả quan hơn với 85,4% doanh nghiệp dự báo tăng và giữ nguyên so với quý I/2022 (40,3% tăng, 45,1% giữ nguyên), 14,6% doanh nghiệp dự báo giảm.

2.2. Sử dụng lao động

Lao động trong các doanh nghiệp ngành công nghiệp chế biến, chế tạo quý I/2022, có 12,6% doanh nghiệp nhận định sử dụng lao động so với quý IV/2021 tăng, 66,9% doanh nghiệp nhận định giữ nguyên và 20,5% doanh nghiệp nhận định giảm⁵.

Theo ngành kinh tế, ngành sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học có tỷ lệ doanh nghiệp nhận định lao động quý I/2022 so với quý IV/2021 tăng cao nhất với 31,5%, ngược lại, ngành sản xuất trang phục có tỷ lệ doanh nghiệp nhận định lao động quý I/2022 so với quý IV/2021 giảm nhiều nhất với 36,2%.

Dự báo sử dụng lao động quý II/2022 so với quý I/2022 khả quan hơn với 89,7% số doanh nghiệp dự kiến số lao động tăng và giữ nguyên (22,3% tăng, 67,4% giữ nguyên), 10,3% doanh nghiệp dự kiến lao động giảm.



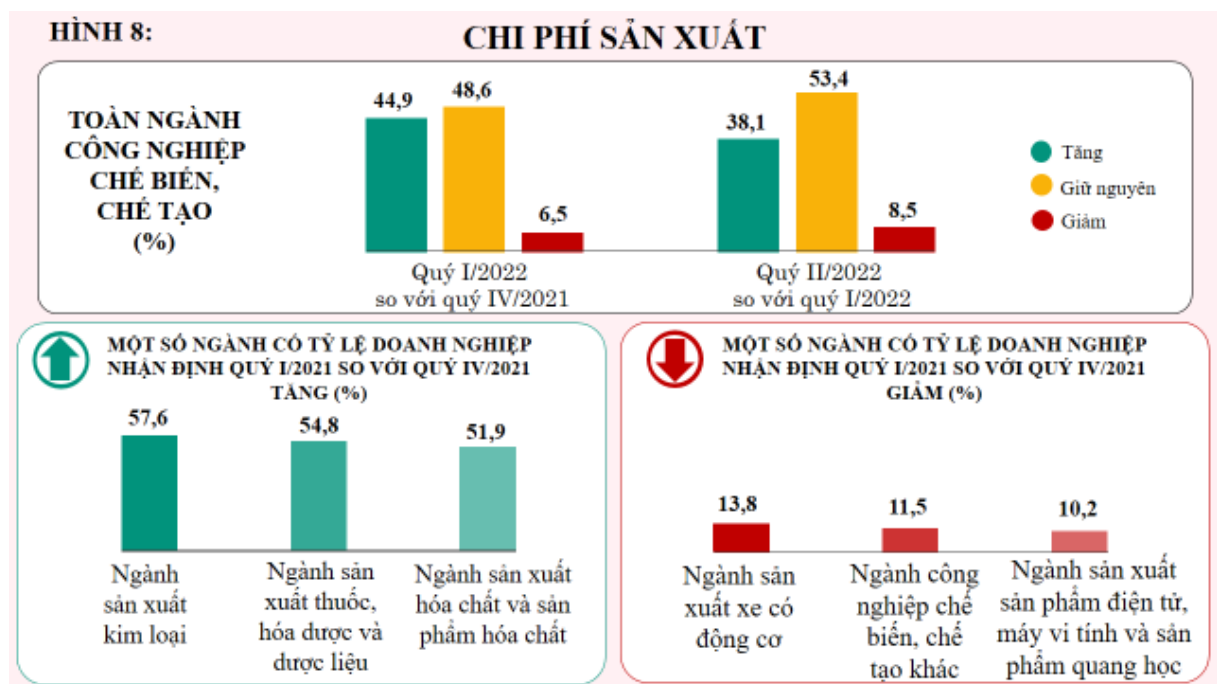
⁵ Chỉ số tương ứng của quý IV/2021: 16,4% doanh nghiệp nhận định sử dụng lao động tăng, 65,7% giữ nguyên và 17,9% nhận định giảm.

2.3. Chi phí sản xuất

Kết quả khảo sát cho thấy, có 93,5% doanh nghiệp nhận định tăng và giữ nguyên (44,9% tăng, 48,6% giữ nguyên), 6,5% doanh nghiệp nhận định giảm⁶.

Theo ngành kinh tế, ngành sản xuất kim loại có tỷ lệ doanh nghiệp nhận định chi phí sản xuất một đơn vị sản phẩm quý I/2022 so với quý IV/2021 tăng cao nhất với 57,6%, ngược lại, ngành sản xuất xe có động cơ có tỷ lệ doanh nghiệp nhận định chi phí sản xuất một đơn vị sản phẩm giảm nhiều nhất với 13,8% doanh nghiệp nhận định giảm.

Dự báo quý II/2022 so với quý I/2022, có 91,5% doanh nghiệp dự báo chi phí sản xuất một đơn vị sản phẩm tăng và giữ nguyên (38,1% tăng, 53,4% giữ nguyên), 8,5% doanh nghiệp dự báo chi phí sản xuất một đơn vị sản phẩm giảm.



2.4. Công suất sử dụng máy móc, thiết bị

Trong quý I/2022, công suất sử dụng máy móc, thiết bị bình quân của các doanh nghiệp ngành chế biến, chế tạo là 70,7%⁷. Có 46,3% doanh nghiệp đánh giá công suất sử dụng máy móc, thiết bị trong khoảng từ 70% đến dưới 90%; 27,8% doanh nghiệp đánh giá công suất sử dụng từ 90% đến 100%; 17,1% doanh nghiệp đánh giá công suất sử dụng từ 50 đến dưới 70% và 8,8% doanh nghiệp đánh giá công suất sử dụng dưới 50%.

Theo ngành kinh tế, ngành sản xuất da và các sản phẩm có liên quan có tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá công suất sử dụng máy móc thiết bị cao nhất với 78,7%.

⁶ Chỉ số tương ứng của quý IV/2021: 91,5% doanh nghiệp nhận định chi phí sản xuất một đơn vị sản phẩm tăng và giữ nguyên (36,6% tăng; 54,9% giữ nguyên) và 8,5% nhận định giảm.

⁷ Chỉ số tương ứng của quý IV/2021 là 73,8%.

Ngành sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc thiết bị với 61,3% là ngành có tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá công suất sử dụng máy móc thiết bị thấp nhất.

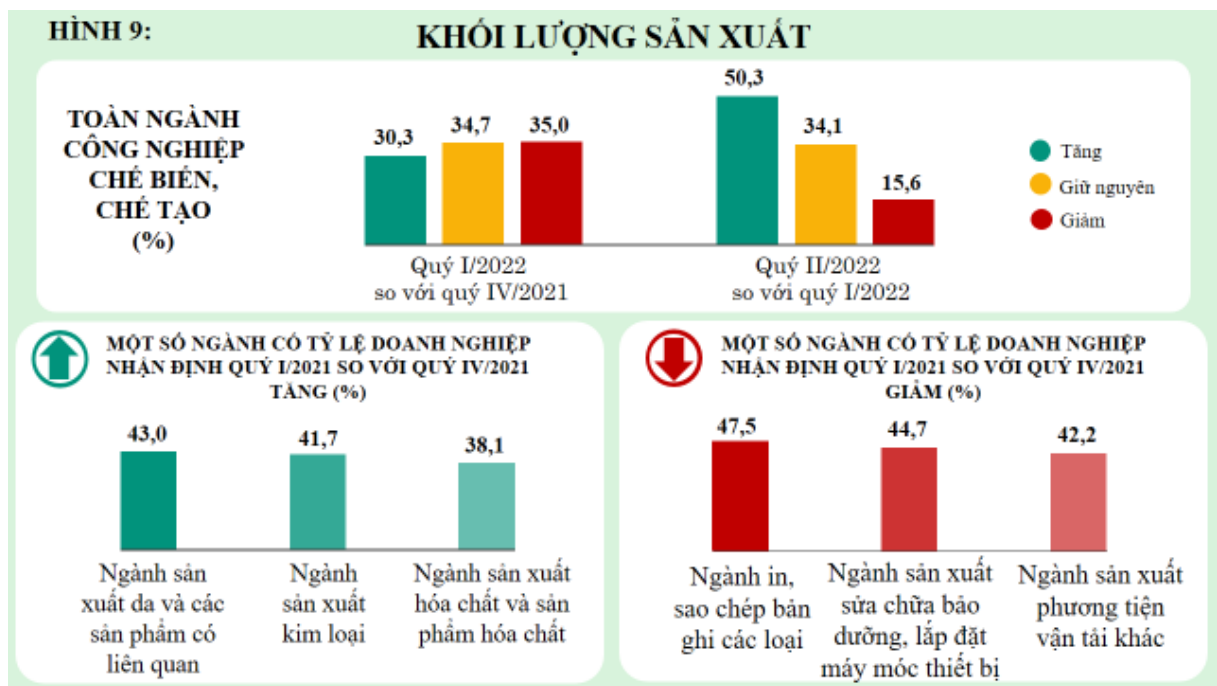
3. Dự kiến kết quả đầu ra

3.1. Khối lượng sản xuất

Kết quả khảo sát quý I/2022, có 65,0% doanh nghiệp đánh giá khối lượng sản xuất tăng và giữ nguyên so với quý IV/2021 (30,3% tăng, 34,7% giữ nguyên), 35,0% doanh nghiệp đánh giá giảm⁸.

Theo ngành kinh tế, ngành sản xuất da và các sản phẩm có liên quan có tỷ lệ doanh nghiệp nhận định khối lượng sản xuất quý I/2022 so với quý IV/2021 tăng cao nhất với 43,0%, ngược lại, ngành in, sao chép bản ghi các loại có tỷ lệ doanh nghiệp nhận định khối lượng sản xuất giảm nhiều nhất với 47,5%.

Khối lượng sản xuất quý II/2022 so với quý I/2022, có 84,4% doanh nghiệp dự báo tăng và giữ nguyên (50,3% tăng, 34,1% giữ nguyên), 15,6% doanh nghiệp dự báo khối lượng sản xuất giảm.



3.2. Giá bán bình quân một đơn vị sản phẩm

Tỷ lệ doanh nghiệp cho biết giá bán bình quân một đơn vị sản phẩm quý I/2022 so với quý IV/2021 tăng và giữ nguyên là 92,1% (28,0% tăng, 64,1% giữ nguyên), 7,9% doanh nghiệp nhận định giảm⁹.

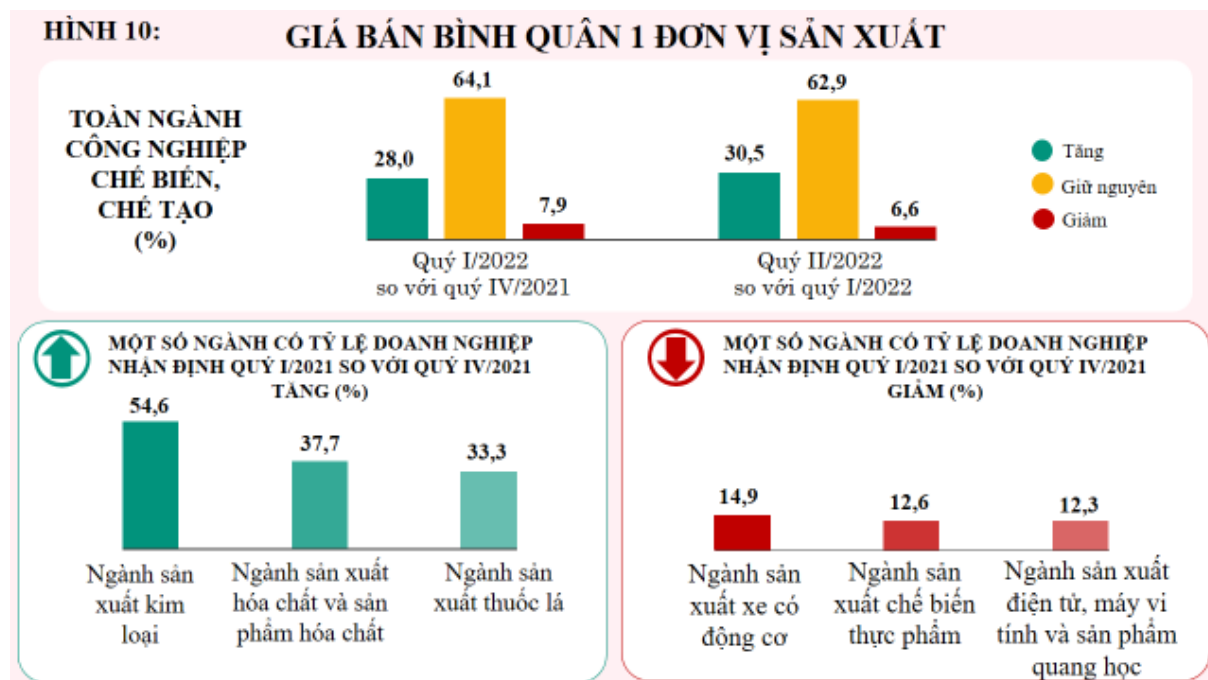
Theo ngành kinh tế, ngành sản xuất kim loại có tỷ lệ doanh nghiệp nhận định giá bán bình quân một đơn vị sản phẩm quý I/2022 so với quý IV/2021 tăng

⁸ Chỉ số tương ứng của quý IV/2021: 76,2% doanh nghiệp nhận định khối lượng sản xuất tăng và giữ nguyên (45,7% tăng; 30,5% giữ nguyên) và 23,8% doanh nghiệp nhận định giảm.

⁹ Chỉ số tương ứng của quý IV/2021: 91,6% doanh nghiệp nhận định giá bình quân một đơn vị sản phẩm tăng và giữ nguyên (22,3% tăng; 69,3% giữ nguyên) và 8,4% giảm.

cao nhất với 54,6%, ngược lại, ngành sản xuất xe có động cơ có tỷ lệ doanh nghiệp nhận định giá bán bình quân một đơn vị sản phẩm giảm nhiều nhất với 14,9%.

Giá bán bình quân một đơn vị sản phẩm quý II/2022 so với quý I/2022, có 93,4% doanh nghiệp dự báo tăng và giữ nguyên (30,5% tăng, 62,9% giữ nguyên), 6,6% doanh nghiệp dự báo giảm.



4. Biến động tồn kho

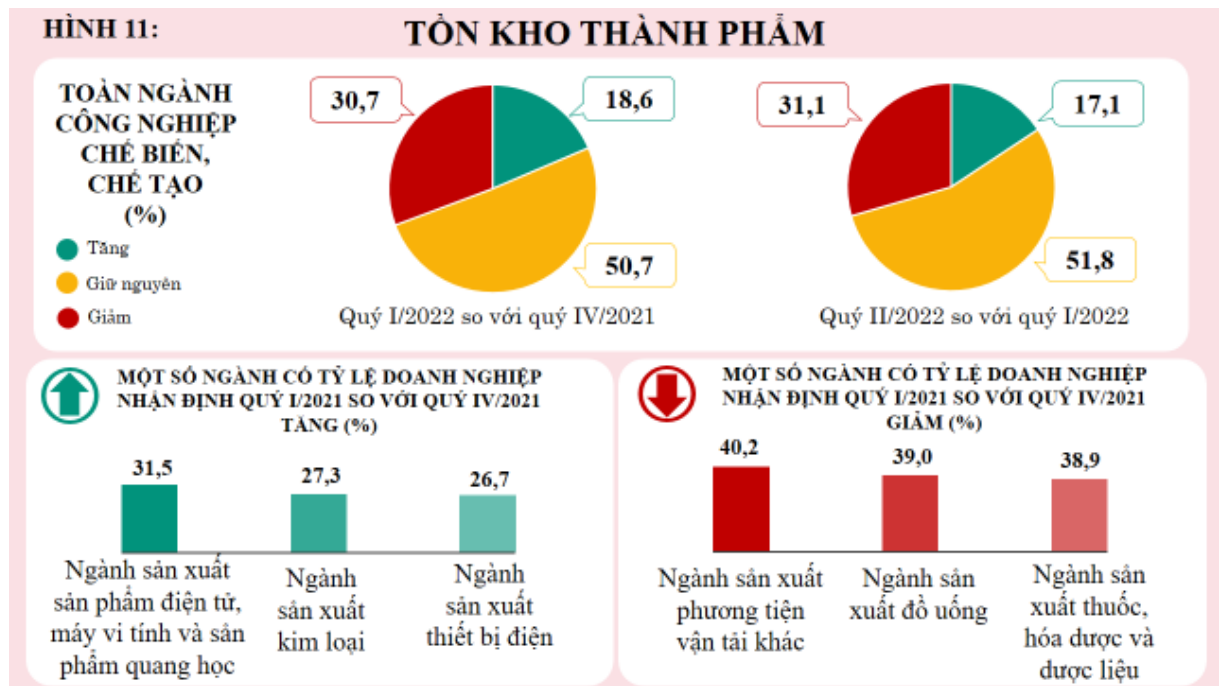
4.1. Tồn kho thành phẩm

Theo đánh giá của các doanh nghiệp, có 18,6% doanh nghiệp nhận định khối lượng thành phẩm tồn kho quý I/2022 tăng so với quý IV/2021; 50,7% doanh nghiệp đánh giá giữ nguyên và 30,7% đánh giá giảm¹⁰.

Theo ngành kinh tế, ngành sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học có tỷ lệ doanh nghiệp nhận định tồn kho thành phẩm quý I/2022 so với quý IV/2021 tăng cao nhất với 31,5%, ngược lại, ngành sản xuất phương tiện vận tải khác có tỷ lệ doanh nghiệp nhận định tồn kho thành phẩm quý I/2022 so với quý IV/2021 giảm nhiều nhất với 40,2%.

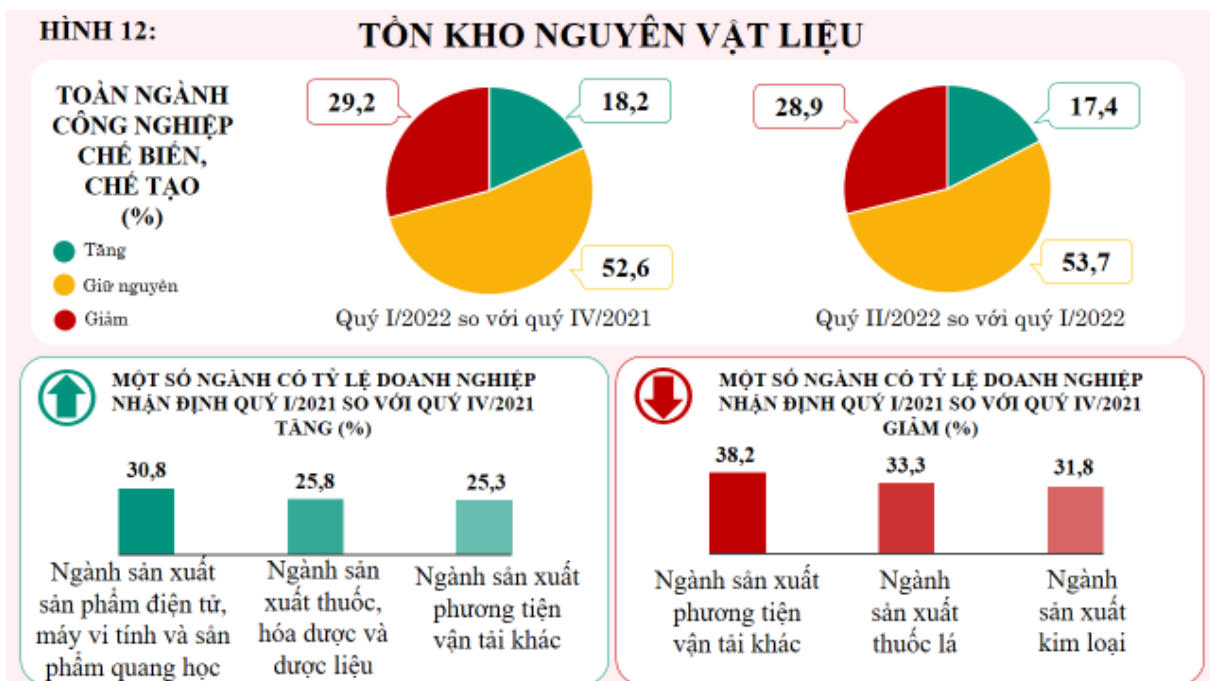
Dự báo quý II/2022 so với quý I/2022, có 17,1% doanh nghiệp dự báo khối lượng tồn kho thành phẩm tăng; 51,8% doanh nghiệp dự báo giữ nguyên khối lượng tồn kho thành phẩm; 31,1% doanh nghiệp dự báo khối lượng tồn kho thành phẩm giảm.

¹⁰ Chỉ số tương ứng của quý IV/2021: 20,0% doanh nghiệp đánh giá tồn kho thành phẩm tăng; 48,5% doanh nghiệp đánh giá giữ nguyên; 31,5% doanh nghiệp đánh giá giảm.



4.2. Tồn kho nguyên vật liệu

Kết quả khảo sát cho thấy, có 70,8% doanh nghiệp nhận định tồn kho nguyên vật liệu quý I/2022 so với quý IV/2021 tăng và giữ nguyên (18,2% tăng, 52,6% giữ nguyên), 29,2% doanh nghiệp nhận định giảm¹¹.



Dự báo quý II/2022 so với quý I/2022, có 71,1% doanh nghiệp đánh giá khối lượng tồn kho nguyên vật liệu tăng và giữ nguyên (17,4% tăng, 53,7% giữ nguyên), 28,9% doanh nghiệp dự kiến giảm khối lượng tồn kho nguyên vật liệu.

¹¹ Chỉ số tương ứng của quý IV/2021: 18,5% doanh nghiệp nhận định tồn kho nguyên vật liệu tăng, 51,6% nhận định giữ nguyên, 29,9% nhận định giảm.

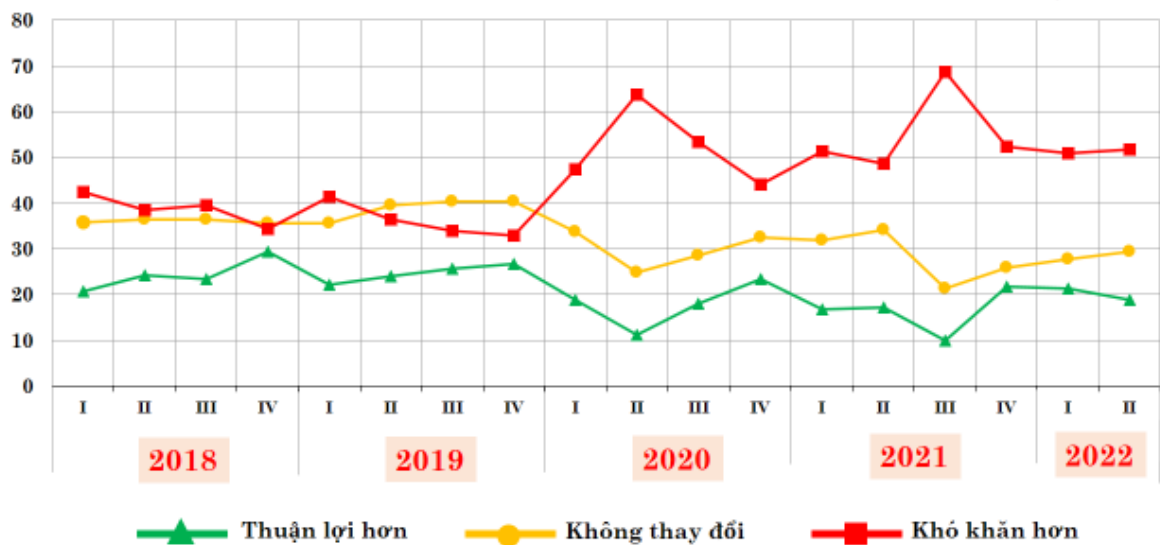
PHẦN II. XU HƯỚNG SẢN XUẤT KINH DOANH NGÀNH XÂY DỰNG

Hoạt động SXKD của các doanh nghiệp xây dựng quý I/2022 được nhận định khó khăn hơn quý IV/2021. Có 53,4% doanh nghiệp nhận định tình hình SXKD quý I/2022 khó khăn hơn quý IV/2021, 28,7% số doanh nghiệp nhận định tình hình SXKD vẫn ổn định, chỉ có 17,9% số doanh nghiệp nhận định tình hình SXKD thuận lợi hơn¹². Dự báo quý II/2022 so với quý I/2022, hoạt động SXKD của các doanh nghiệp xây dựng khả quan hơn với 18,8% doanh nghiệp dự báo hoạt động SXKD thuận lợi hơn, 29,5% nhận định giữ ổn định và 51,7% dự báo khó khăn hơn.



HÌNH 13: NHẬN ĐỊNH CỦA DOANH NGHIỆP VỀ TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH NGÀNH XÂY DỰNG

Đơn vị tính: %



Tổng quan chung về hoạt động sản xuất kinh doanh

Đánh giá hoạt động SXKD của doanh nghiệp xây dựng có thể dựa trên các chỉ số cân bằng. Chỉ số cân bằng chung đánh giá tổng quan xu hướng SXKD của doanh nghiệp, các chỉ số cân bằng thành phần (chi phí sản xuất, sử dụng lao động) đánh giá về từng hoạt động SXKD cụ thể của các doanh nghiệp ngành xây dựng.

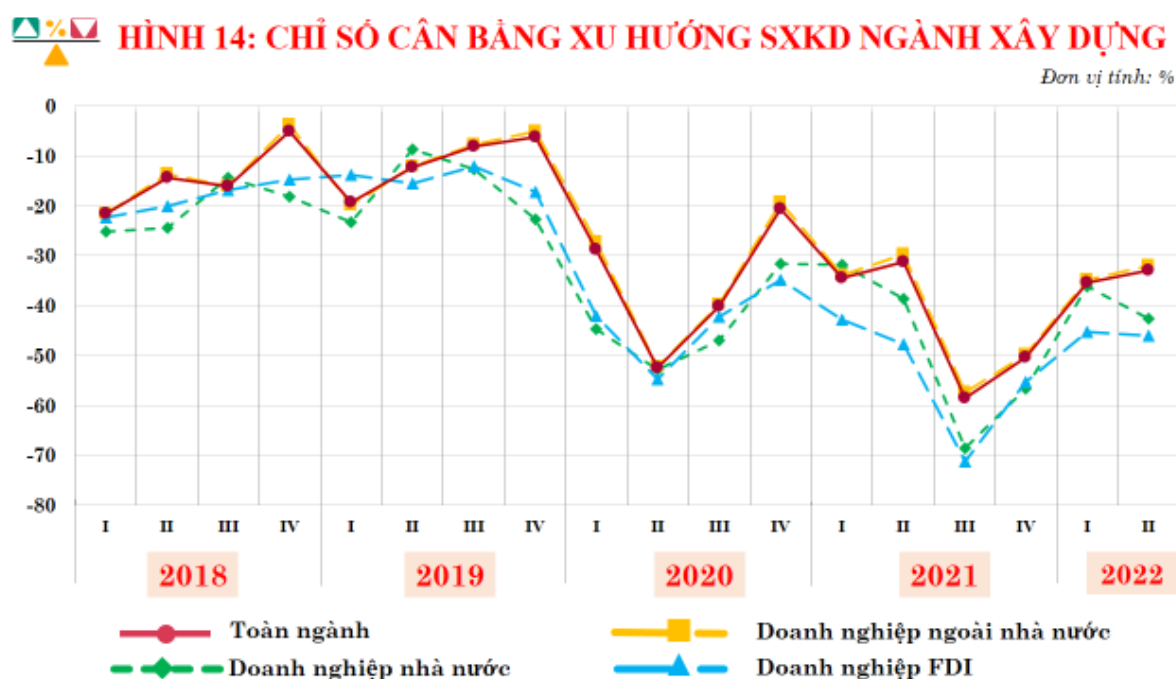
Chỉ số cân bằng chung:

Chỉ số cân bằng xu hướng SXKD ngành xây dựng quý I/2022 so với quý IV/2021¹³ là -35,5% (17,9% doanh nghiệp nhận định thuận lợi hơn và 53,4% doanh nghiệp nhận định khó khăn hơn).

Hoạt động SXKD của doanh nghiệp được dự báo khả quan hơn trong quý II/2022 với chỉ số cân bằng xu hướng SXKD so với quý I/2022 là -32,9% (18,8% doanh nghiệp dự báo tốt hơn và 51,7% doanh nghiệp dự báo khó khăn hơn).

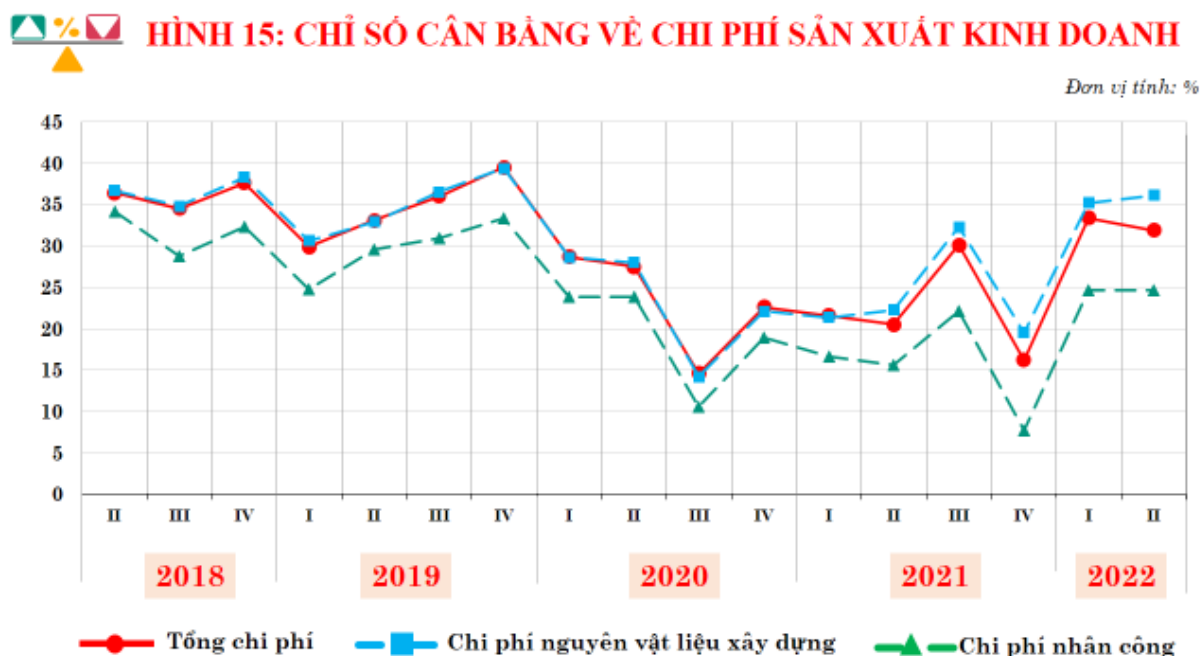
¹² Chỉ số tương ứng của quý IV/2021 là: 52,4% doanh nghiệp nhận định tình hình SXKD khó khăn hơn; 25,8% nhận định tình hình SXKD vẫn ổn định và 21,8% nhận định tình hình SXKD thuận lợi hơn.

¹³ Chỉ số tương ứng của quý IV/2021: -30,6% (21,8% doanh nghiệp nhận định thuận lợi hơn và 52,4% doanh nghiệp nhận định khó khăn hơn).



Các chỉ số cân bằng chi phí sản xuất:

Chỉ số cân bằng tổng chi phí cho hoạt động xây dựng quý I/2022 so với quý IV/2021 là 33,3% (52,8% doanh nghiệp dự báo tăng và 19,5% doanh nghiệp dự báo giảm)¹⁴. Chỉ số này quý II/2022 so với quý I/2022 có xu hướng giảm với 31,9% (52,3% doanh nghiệp dự báo tăng và 20,4% doanh nghiệp dự báo giảm).



Chỉ số cân bằng chi phí nguyên vật liệu trực tiếp quý I/2022 so với quý IV/2021 là 35,2% (54,1% doanh nghiệp dự báo tăng và 18,9% dự báo giảm)¹⁵. Dự

¹⁴ Chỉ số tương ứng của quý IV/2021: 16,2% (43,5% doanh nghiệp nhận định tăng và 27,3% doanh nghiệp nhận định giảm).

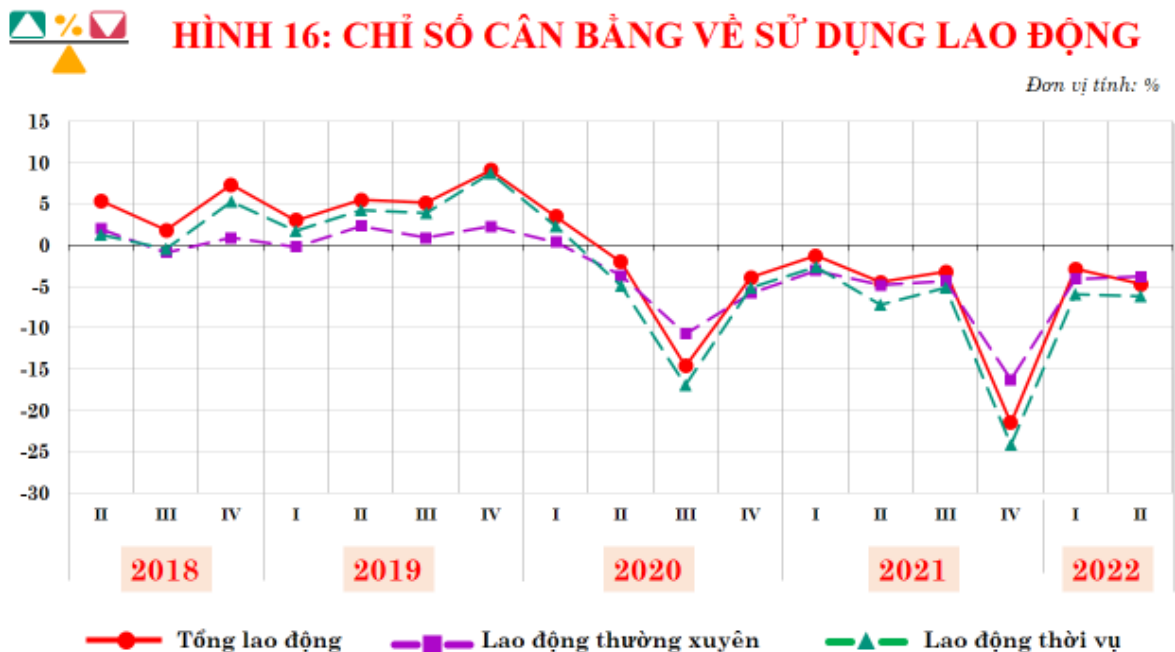
¹⁵ Chỉ số tương ứng của quý IV/2021: 19,5% (45,2% doanh nghiệp nhận định tăng và 25,7% nhận định giảm).

báo quý II/2022 so với quý I/2022 chỉ số này có xu hướng tăng với 36,1% (54,7% doanh nghiệp dự báo tăng và 18,6% dự báo giảm).

Chỉ số cân bằng chi phí nhân công trực tiếp quý I/2022 so với quý IV/2021 là 24,6% (43,9% doanh nghiệp dự báo tăng và 19,3% dự báo giảm)¹⁶ và dự báo quý II/2022 so với quý I/2022 không thay đổi nhiều với 24,7% (43,9% doanh nghiệp dự báo tăng và 19,2% dự báo giảm).

Các chỉ số cân bằng sử dụng lao động:

Chỉ số cân bằng sử dụng lao động chung quý I/2022 so với quý IV/2021 là -2,9% (21,3% doanh nghiệp dự báo tăng và 24,2% dự báo giảm)¹⁷. Dự báo quý II/2022 chỉ số cân bằng này so với quý I/2022 có xu hướng giảm với -4,7% (19,7% doanh nghiệp dự báo tăng và 24,4% dự báo giảm).



Chỉ số cân bằng sử dụng lao động thường xuyên quý I/2022 so với quý IV/2021 là -4,1% (11,8% doanh nghiệp dự báo tăng và 15,9% dự báo giảm)¹⁸ và dự báo quý II/2022 so với quý I/2022 là -3,8% (11,3% doanh nghiệp dự báo tăng và 15,1% dự báo giảm).

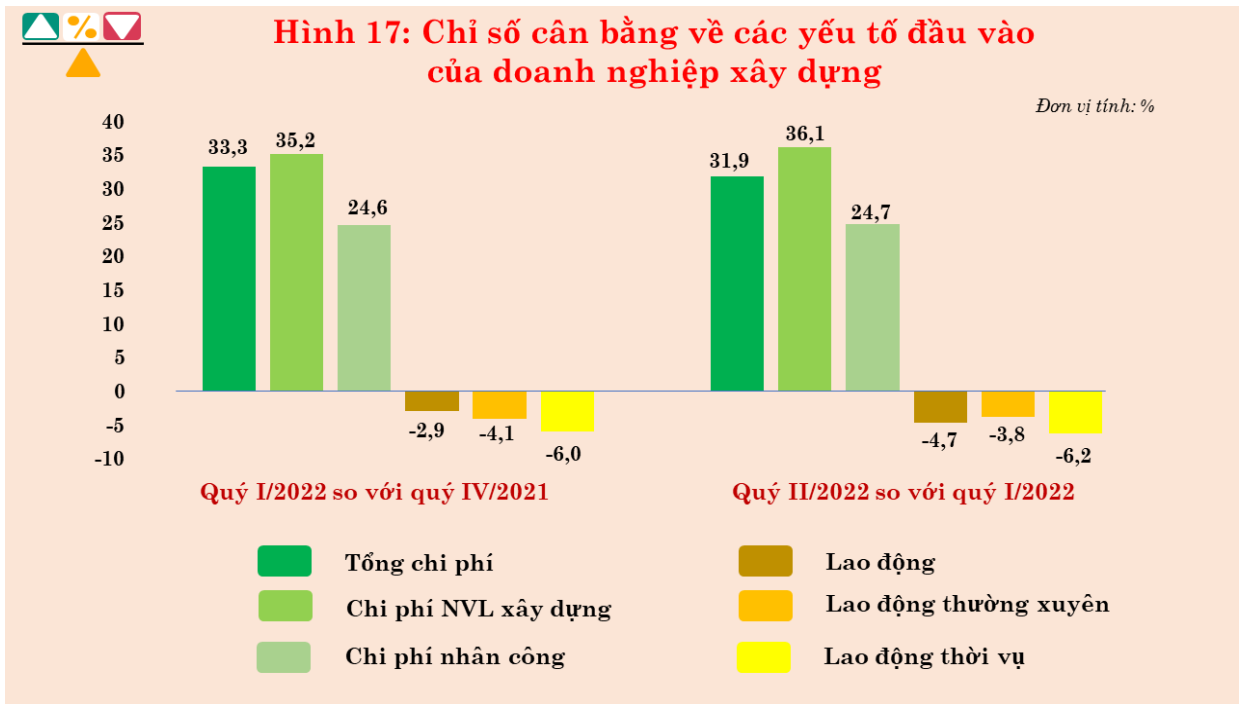
Chỉ số cân bằng sử dụng lao động thời vụ quý I/2022 so với quý IV/2021 là -6,0% (21,2% doanh nghiệp dự báo tăng và 27,2% dự báo giảm)¹⁹ và dự báo quý II/2022 so với quý I/2022 là -6,2% (19,9% doanh nghiệp dự báo tăng và 26,1% dự báo giảm).

¹⁶ Chỉ số tương ứng của quý IV/2021: 7,7% (34,7% doanh nghiệp nhận định tăng và 27,0% nhận định giảm).

¹⁷ Chỉ số tương ứng của quý IV/2021: -21,5% (13,2% doanh nghiệp nhận định tăng và 34,7% nhận định giảm).

¹⁸ Chỉ số tương ứng của quý IV/2021: -16,3% (5,9% doanh nghiệp nhận định tăng và 22,2% nhận định giảm).

¹⁹ Chỉ số tương ứng của quý IV/2021: -24,2% (12,9% doanh nghiệp nhận định tăng và 37,1% nhận định giảm).

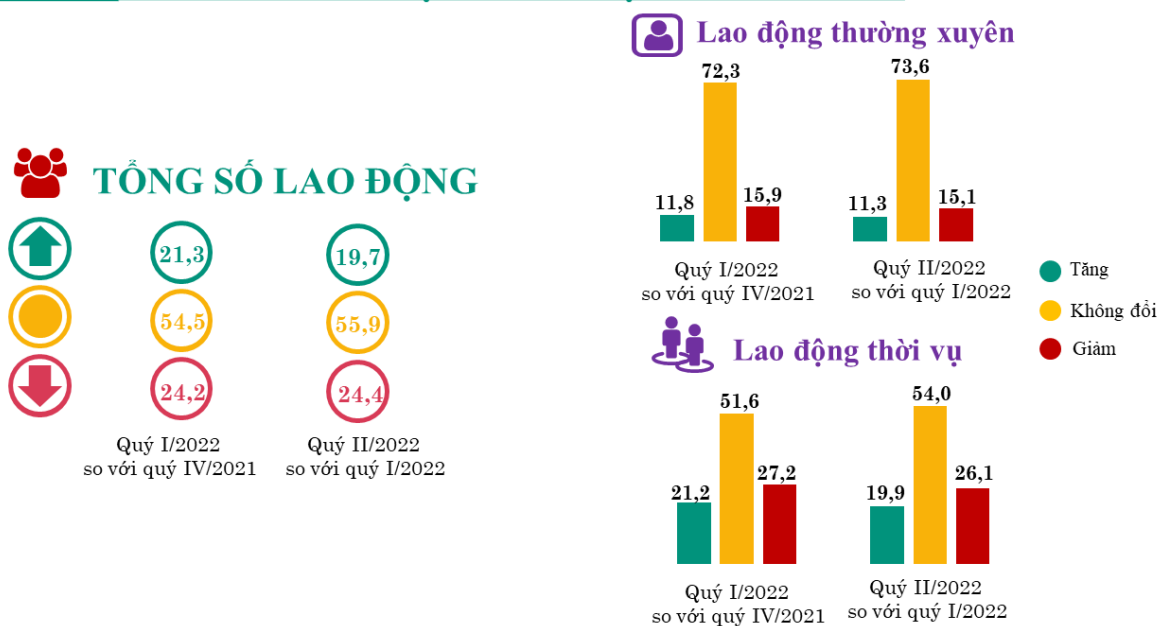


2. Biến động của các yếu tố đầu vào

2.1. Sử dụng lao động

Quý I/2022, có 21,3% doanh nghiệp nhận định lao động chung trong doanh nghiệp xây dựng tăng so với quý IV/2021; 54,5% doanh nghiệp nhận định lao động chung không đổi và 24,2% doanh nghiệp nhận định lao động chung giảm²⁰. Dự báo quý II/2022, có 19,7% doanh nghiệp nhận định lao động chung trong doanh nghiệp tăng so với quý I/2022; 55,9% doanh nghiệp nhận định không đổi và 24,4% doanh nghiệp nhận định lao động chung giảm.

INPUT HÌNH 18: SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

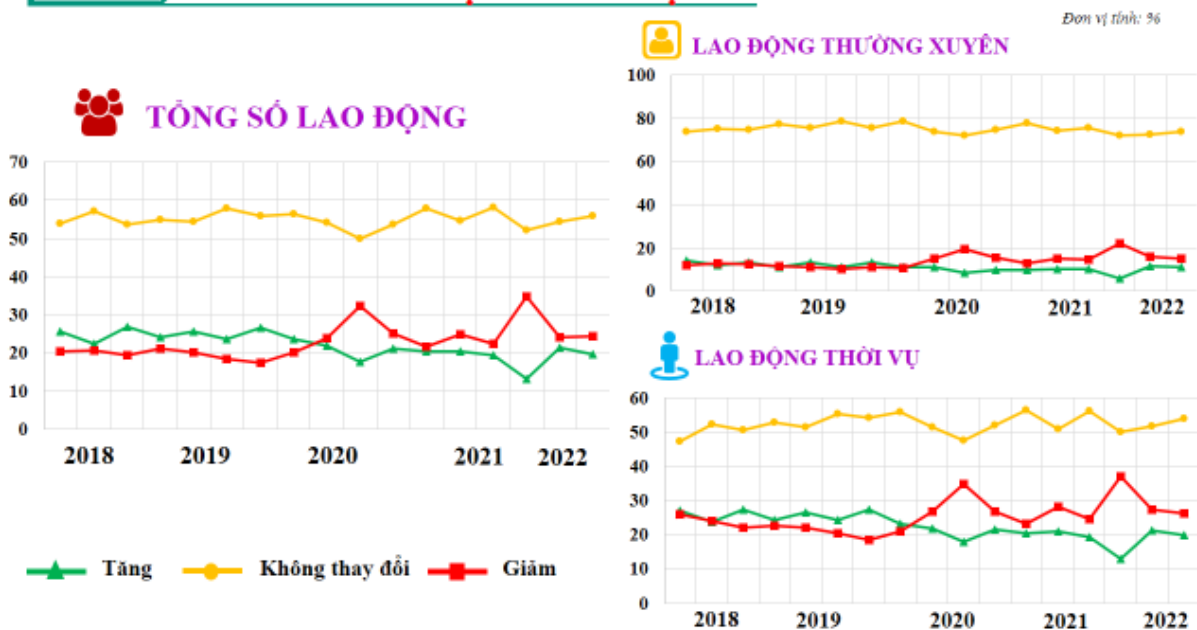


²⁰ Chỉ số tương ứng quý IV/2021: 13,2% doanh nghiệp nhận định tăng; 52,1% không đổi và 34,7% doanh nghiệp nhận định giảm.

Về lao động thường xuyên trong doanh nghiệp, quý I/2022 có 11,8% doanh nghiệp nhận định tăng so với quý IV/2021; 72,3% doanh nghiệp nhận định không đổi và 15,9% doanh nghiệp nhận định giảm. Dự báo quý II/2022, có 11,3% doanh nghiệp nhận định tăng so với quý I/2022; 73,6% doanh nghiệp nhận định không đổi và 15,1% doanh nghiệp nhận định giảm.

Về lao động thời vụ trong doanh nghiệp, quý I/2022 có 21,2% doanh nghiệp nhận định lao động thời vụ tăng so với quý IV/2021; 51,6% doanh nghiệp nhận định không đổi và 27,2% doanh nghiệp nhận định giảm. Dự báo quý II/2022, có 19,9% doanh nghiệp nhận định lao động thời vụ tăng so với quý I/2022; 54,0% doanh nghiệp nhận định không đổi và 26,1% doanh nghiệp nhận định giảm.

INPUT **HÌNH 19: SỬ DỤNG LAO ĐỘNG**



2.2. Chi phí sản xuất

Quý I/2022, có 52,8% doanh nghiệp nhận định tổng chi phí sản xuất trên một đơn vị sản phẩm tăng so với quý IV/2021; 27,7% doanh nghiệp nhận định không thay đổi, chỉ có 19,5% doanh nghiệp nhận định tổng chi phí sản xuất trên một đơn vị sản phẩm giảm²¹. Dự báo quý II/2022 so với quý I/2022 có 52,3% doanh nghiệp dự báo tổng chi phí sản xuất trên một đơn vị sản phẩm tăng; 27,3% doanh nghiệp dự báo không đổi và 20,4% doanh nghiệp dự báo tổng chi phí sản xuất trên một đơn vị sản phẩm giảm.

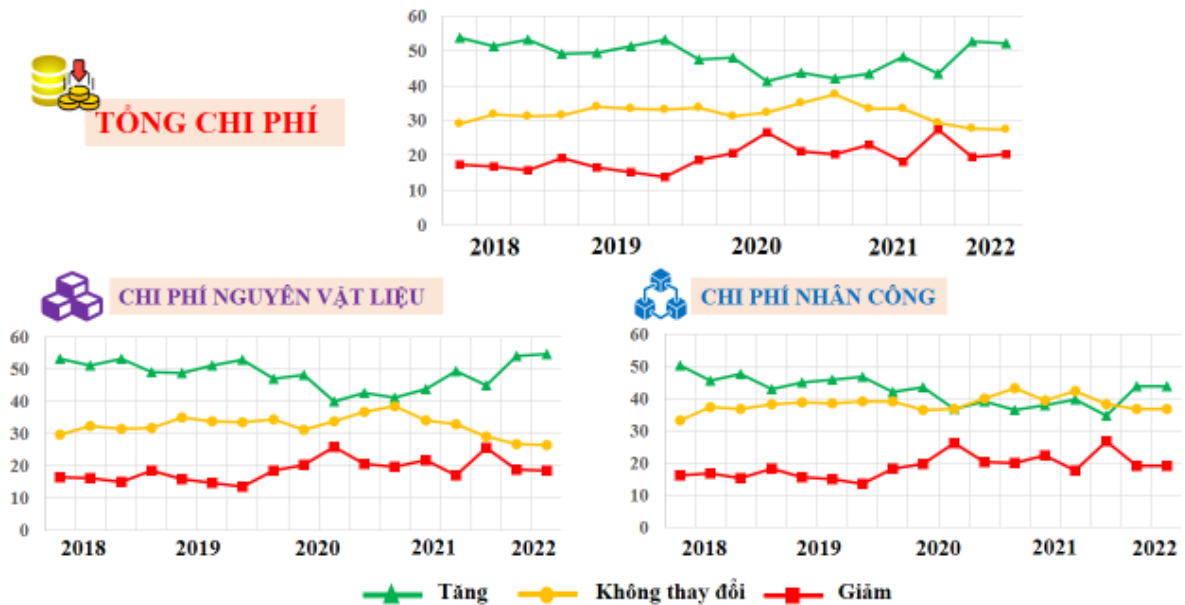
a) Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp

Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp dùng cho hoạt động sản xuất trong các doanh nghiệp xây dựng luôn chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng chi phí sản xuất của doanh nghiệp với 50,7% trong quý I/2022. Kết quả khảo sát cho thấy trong quý I/2022, có 54,1% doanh nghiệp nhận định chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tăng so

²¹ Chỉ số tương ứng của quý IV/2021: 43,5% nhận định tăng so với quý III/2021; 29,2% doanh nghiệp đánh giá tổng chi phí trên một đơn vị sản phẩm không thay đổi và 27,3% nhận định giảm.

với quý IV/2021, 27,0% doanh nghiệp nhận không đổi và 18,9% doanh nghiệp nhận định giảm. Dự báo quý II/2022, có 54,7% doanh nghiệp dự báo chi phí nguyên vật liệu tăng so với quý I/2022, 26,7% doanh nghiệp cho rằng không đổi và 18,6% doanh nghiệp dự báo giảm.

INPUT **HÌNH 20: CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH**

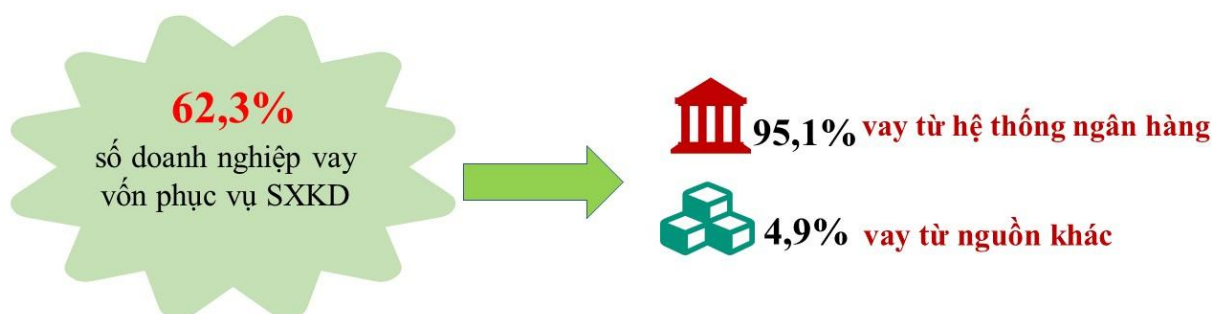


b) Chi phí nhân công trực tiếp

Quý I/2022, có 43,9% doanh nghiệp nhận định chi phí nhân công trực tiếp tăng, 36,8% doanh nghiệp nhận định chi phí nhân công trực tiếp không đổi và 19,3% doanh nghiệp nhận định chi phí nhân công trực tiếp giảm so với quý IV/2021. Quý II/2022, các doanh nghiệp nhận định chi phí nhân công trực tiếp không thay đổi nhiều so với quý I/2022 với 43,9% doanh nghiệp dự báo chi phí nhân công trực tiếp tăng, 36,9% doanh nghiệp nhận định không đổi, 19,2% doanh nghiệp dự báo chi phí nhân công trực tiếp giảm.

3. Tiếp cận chính sách hỗ trợ và vốn vay

Theo đánh giá của các doanh nghiệp xây dựng, quý I/2022 có 78,5% doanh nghiệp cho rằng hỗ trợ của hệ thống hành chính nhà nước cho doanh nghiệp giữ nguyên và thuận lợi hơn (54,1% doanh nghiệp nhận định giữ nguyên và 24,4%



nhận định thuận lợi hơn); 21,5% doanh nghiệp nhận định khó khăn hơn so với quý IV/2021²².

Về tình hình vay vốn phục vụ SXKD, quý I/2022, có 62,3%²³ doanh nghiệp xây dựng có vay vốn phục vụ SXKD, trong đó có 95,1% số doanh nghiệp vay vốn từ hệ thống ngân hàng và 4,9% số doanh nghiệp vay từ nguồn vốn khác. Khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước có tỷ lệ doanh nghiệp vay vốn để phục vụ SXKD cao nhất với 64,4%, tỷ lệ này của khu vực doanh nghiệp nhà nước là 45,9% và khu vực doanh nghiệp FDI là 31,3%.

Tiếp cận vốn vay từ hệ thống ngân hàng quý I/2022 thuận lợi hơn quý IV/2021 với 28,5% doanh nghiệp đánh giá tình hình vay vốn ngân hàng thuận lợi hơn, 48,4% doanh nghiệp nhận định tình hình vay vốn ngân hàng giữ nguyên và 23,1% doanh nghiệp nhận định vay vốn ngân hàng khó khăn hơn²⁴.

HÌNH 21: HỖ TRỢ TỪ HỆ THỐNG HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC VÀ TIẾP CẬN VỐN NGÂN HÀNG



4. Kiến nghị của doanh nghiệp

Giá nguyên vật liệu xây dựng tiếp tục tăng cao đặc biệt là giá thép đã gây khó khăn cho doanh nghiệp xây dựng trong việc hoàn thiện các công trình, dự án đã được ký kết. Dịch Covid-19 tuy đã từng bước được kiểm soát nhưng biến chủng mới Omicron khiến số ca mắc Covid-19 tăng cao, gây ra tình trạng thiếu hụt lao động trong ngắn hạn. Bên cạnh đó, các doanh nghiệp còn thiếu vốn để có thể khôi phục được hoàn toàn hoạt động SXKD. Để các doanh nghiệp xây dựng có thể phục hồi và tiếp tục hoạt động SXKD trong thời gian tới, các nhà thầu xây dựng kiến nghị:

Thứ nhất, tiếp tục có các biện pháp để bình ổn giá nguyên vật liệu đầu vào cho ngành xây dựng;

²² Chỉ số tương ứng quý IV/2021: 22,8% doanh nghiệp nhận định thuận lợi; 54,7% doanh nghiệp nhận định giữ nguyên và 22,5% doanh nghiệp nhận định khó khăn hơn.

²³ Chỉ số quý IV/2021: 63,1% doanh nghiệp vay vốn phục vụ SXKD, trong đó: 94,5% vay vốn từ hệ thống ngân hàng, 4,6% vay từ nguồn vốn khác.

²⁴ Chỉ số tương ứng quý IV/2021: 75,5% doanh nghiệp nhận định thuận lợi và giữ nguyên (29,1% thuận lợi hơn; 46,4% giữ nguyên) và 24,5% doanh nghiệp nhận định khó khăn hơn.

Thứ hai, cần thay đổi linh hoạt nguyên tắc 5K để người lao động có thể nhanh chóng quay lại làm việc sau khi nhiễm Covid-19;

Thứ ba, tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn dễ dàng hơn thông qua các thủ tục vay vốn ngân hàng thuận lợi, nhanh chóng hơn;

Thứ tư, các ngành, địa phương tích cực hỗ trợ doanh nghiệp trong việc giải phóng mặt bằng, bàn giao sớm cho các đơn vị thi công đúng tiến độ, đảm bảo các điều kiện thuận lợi và đầy đủ các thủ tục để dự án sau khi khởi công có thể triển khai xây dựng ngay để đảm bảo tiến độ, đồng thời luôn đồng hành với doanh nghiệp để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc;

Thứ năm, minh bạch hơn công tác đấu thầu, rà soát lại những nhà thầu thi công chậm tiến độ, năng lực thi công kém để chuyển cơ hội cho các nhà thầu khác thi công.

TỔNG CỤC THỐNG KÊ